

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân,

Ông Bùi Đức Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 10/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Khoa Đ sinh năm 1978, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Đ và bà Đào Thị V; có vợ là Trương Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nông Văn T sinh năm 1993, tại Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT: Xóm Nà Bua, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Triệu Thị K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/12/2019, Tổ công tác Phòng chống tội phạm ma túy Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển I kết hợp với Công an huyện Thủy Nguyên và Công an xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 6, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện Phạm Khoa Đ và Nông Văn T có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng công an đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Đ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; thu tại lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1-036.71. Tổ công tác đã đưa Đ, T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã H lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 643/KLGD ngày 29/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu của Đ là chất ma túy, có khối lượng 0,1699 gam, là loại Heroine; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu của T là chất ma túy, có khối lượng 0,1602 gam, là loại Heroine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nông Văn T, thu giữ trong balo màu xanh để trên giường trong phòng trọ của T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Khoa Đ và Nông Văn T khai: Do có quan hệ quen biết và đều nghiện ma túy, loại heroine. Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-036.71 đến nhà Đ chơi. Trong lúc ngồi chơi, Đ và T rủ nhau góp tiền đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-036.71 chở T sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến khu vực đường tàu, T dừng xe và đưa cho Đ 180.000 đồng, Đ bỏ ra 220.000 đồng, T đứng chờ bên ngoài trông xe, Đ cầm 400.000 đồng vào gặp và mua của người phụ nữ không quen biết 02 gói ma túy, loại heroine. Sau khi mua được ma túy, Đ đi ra chỗ T và nói với T đã mua được ma túy và đưa cho T 01 gói ma túy, còn 01 gói ma túy Đ cất giấu vào túi quần đang mặc rồi cả hai đi về huyện Thủy Nguyên tìm nơi sử dụng ma túy. Khi Đ chở T về đến khu vực thôn 6, xã H, huyện Thủy Nguyên thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-036.71, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lương Thị Đào, sinh năm 1991, ở xã Bế Triều, huyện An Hòa, tỉnh Cao Bằng (là bạn của T). Chị Đào cho T mượn xe để đi lại, không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại xe mô tô trên cho chị Đào sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 43/2020/CT-VKS ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Phạm Khoa Đ và Nông Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại

diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điều 17, 38 và 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Khoa Đ từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; không phạt tiền các bị cáo; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi ngày 25/12/2019 bị cáo Đ cất giấu 0,1699 gam Heroine và bị cáo T cất giấu 0,1602 gam Heroine trong người để sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và sức khỏe của bản thân. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tù cho phù hợp. Thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau nên xử phạt các bị cáo mức án ngang bằng nhau và bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng cho từng bị cáo là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng các bị cáo không có tài sản riêng nên không phạt tiền.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Việc tạm giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T trong trường hợp bị cáo bị tạm giam và việc trả lại xe mô tô biển kiểm soát 11H1-036.71 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị Đào của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên là phù hợp pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho Đ, T quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không điều tra là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38 và 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Khoa Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25/12/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38 và 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nông Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25/12/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Khoa Đ và Nông Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

